

LÊ HY TÔNG (1675-1705)

Họ tên Lê Duy Hiệp, con Lê Thần Tông nhưng khi vua mất chưa chào đời, sinh 1663, lên ngôi 1675, ở ngôi 30 năm.

Năm 1705, lên làm Thái thượng hoàng đến năm 1716 thì mất thọ 53 tuổi.

Tháng 4 năm Ất Mão 1675 vua băng.

Khi Thần Tông sắp băng gọi Trịnh Tạc bảo là cung nhân Trịnh Thị Ngọc Trúc đang mang thai 4 tháng và nhờ Trịnh Vương trông nom con mình. Đến khi 9 tuổi ở trong phủ, Vương đích thân dìu lên điện, lên ngôi hoàng đế là Hy Tông niên hiệu Vĩnh Trị.

Tháng 10 cùng năm, Phạm Công Trứ chết, ông là một người sâu sắc điềm tĩnh, giản dị làm việc có mưu thuật, ông cũng là một sử gia tu chính lại "Đại Việt sử ký toàn thư" bản kỷ thực lực, viết bản kỷ tục biên.

Năm 1667, Nguyễn Phúc Tần cho bọn tướng cũ nhà Minh là Dương Ngạn dich, Hoàng Tiêu kéo 3000 quân đến xin trú ngụ nước ta. Họ được trú ngụ tại Đông Phố (Tân Mỹ). Mạc Cửu lập ấp rải rác ở vùng Thơm, Kẽ Nàng, Rạch Giá. Đất nước càng ngày càng mở rộng, Đàng Trong trúng mùa liên tục thóc lúa đầy nhà trong khi đó Đàng Ngoài bị lụt lội hạn hán liên miên vào các năm 1680, 1681 bệnh dịch 1686.

Năm 1681 Hồ Sĩ Dương mất, ông người làng Hoàng Hậu. Có nhiều trước tác như : Trung San Lam Sơn thực lực, Đại Việt Lê triều đế vương, Trung hưng công nghiệp ; Lê Huy viết thêm Tục biên sử ký.

Năm 1682, tàu Saint Joseph mang theo thư của hoàng đế Pháp là Louis XIV, Trịnh Căn gửi thư phúc đáp kèm theo nhiều tặng phẩm quý giá.

NGUYỄN PHÚC TRẦN (1687-1691)

Còn gọi là chúa Nghĩa tước Hoàng Quốc Công, , con thứ 2 của Nguyễn Phúc Tần, sinh 1649, ở ngôi 4 năm thọ 42 tuổi, được truy tôn Anh Tông Hiếu Nghĩa Hoàng Đế.

Tháng 3 Đinh Mão 1687, Nguyễn Phúc Tần chết, Nguyễn Phúc Trần là con lên nối ngôi chúa. Phúc Trần dời đô từ Ái tử về Phú Xuân và bắt đầu xây dựng kinh đô Huế.

Năm 1674, Nguyễn Phúc Tần sai Nguyễn Dương Lâm đem quân cứu viện nước Chân Lạp vì trong nước đó Nặc Ô Đài liên kết với nước Xiêm muốn đoạt ngôi vua của Chân Lạp lúc đó là Nặc Ôn, dẹp yên bạo loạn Dương Lâm trao quyền hạn lại cho Nặc Ôn và kéo quân về.

Năm 1688, Thổ quan nhà Minh phủ Khai Hóa (Vân Nam) xâm chiếm các động thuộc ba Châu. triều đình sai Trần Thọ đưa thư đòi lại các đất Vi Xuyên, Bảo Lạc, Thủy Vi nhưng rốt cuộc nhà Thanh im luôn không trả lời.

Năm 1693, sai Cai cơ Nguyễn Hữu Kính đánh Chiêm Thành vì vua Chiêm Thành là Ba Tranh hay quấy nhiễu ở vùng Diên Ninh, Bình Thanh (Phú Khánh).

Năm 1700, Đàng Trong cho thao diễn ngựa chiến. Đàng Ngoài tổ chức thi Hội lấy đỗ 19 tiến sĩ.

Năm Nhâm Ngọ 1702, nước sông lên cao, vỡ đê ở Thanh Hóa.

Năm 1703, Đàng Ngoài đại hạn.

Năm 1705, Đàng Trong sâu bệnh phá hoại mùa màng. ở biên giới, quân Thanh sang Châu Lộc Bình (Lạng Sơn) lấn cướp những ruộng lúa chín.

Năm 1701 tháng 8 năm ấy công ty Đông Ấn của Anh đem 200 lính xâm chiếm đảo Côn Lôn.

Tháng 10.1703, dân trên đảo cùng với quân lính người Mã Lai, có sự phối hợp trấn thủ Trấn Biên (Đồng Nai) là Trương Phúc Phan diệt được quân Anh.

Năm 1705 cho Nguyễn Cửu Vân phòng giữ phiên trấn (SG- Tây Ninh) khai khẩn xứ Vũng Cù, đắp lũy xây thành để phòng giữ quân Chân Lạp.

Năm 1706, Triều Phúc vua Ai Lao đến dâng cống xin cưới con gái họ Trịnh để lấy chỗ dựa chống lại sự xâm lấn của các bộ lạc chung quanh.

NGUYỄN PHÚC CHU (1691-1725)

Còn gọi là Quốc chúa, con trưởng Nguyễn Phúc Trăn, sinh 1675, ở ngôi 34 năm thọ 50 tuổi, có 3 lần mở mang bờ cõi :

-Lấy hết phần đất còn lại của Chiêm Thành (1693), biên giới cực Nam của xứ Đàng Trong, từ đó kéo dài đến Bình Thuận ngày nay.

-Lấy phần đất Chân Lạp tiếp giáp với xứ Đàng Trong (1698) là vùng miền Đông Nam Bộ ngày nay.

-Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên cho Chúa, đó là diện tích của các tỉnh Kiên Giang, bạc Liêu, Cà Mau và một phần của tỉnh An Giang, Sóc Trăng ngày nay(1714).

Năm 1708, tháng 7, người Chăm ở Nam Bàn cũ nổi dậy khởi nghĩa bị Hòa Đức đem quân đàn áp. ở Hà Tiên, Mạc Cửu chiêu mộ dân lập ra 7 thôn xã Mạc xin thần phục chúa Nguyễn Phúc Chu được phong là thống lĩnh Hà Tiên. Vùng này ngày càng trù phú, các thương thuyền ngoại quốc như Tàu, Chân Lạp, Xiêm La, Gia Va từng ghé đến.

TRỊNH CƯƠNG (1709 – 1729)

Con của Trịnh Bính, nổi nghiệp năm 1709

Trịnh Cương là con trưởng của Tấn quan vương Trịnh Bính là chắt của Khang Vương Trịnh Căn.

Năm 1709, Cương lên ngôi được gia phong là Nguyên Soái Tổng Quốc Chinh An Đô Vương. Cương là người biết giữ mối quan hệ giữa vua và chúa không quá mức

lấn quyền như các chúa trước. Đáp lại, vua Lê đặc biệt kính trọng Cương khác thường. Cương là người có học thức đã lấy phép Tô Dung Điện học và các cải cách ở Trung Quốc để áp dụng lại chính sách thuế khóa để hạn chế các bất công mà nền hành chính, thuế khóa gây ra.

Năm 1711, chúa Nguyễn sai đo diện tích bãi cát Trường Sa vào tháng 4, đặt đồng hồ ở châu Bố chính để định chiều dài của đường đi, chia ruộng đất, bãi tô thuế ở những vùng mới khai khẩn như Phiên Trấn (Sài gòn), Trấn Biên (Biên Hòa - Đồng Nai) để ổn định đời sống và thiết lập thôn phường. Chúa Trịnh sai các quan trong triều đi các địa phương để đôn đốc việc đập sửa đê điều.

Năm 1714, vua Chân Lạp là Nặc Yên xin chúa Nguyễn cứu viện vì có nội loạn trong nước.

Năm 1718, Trịnh Cương cấm nhân dân chứa các ván in sách, ý muốn ngăn ngừa tình trạng sách vở có nội dung chống lại triều canh và trật tự thối nát lúc đó.

Tháng 9, Trịnh Cương cho chuyển ba phiên làm sáu phiên để rút hết quyền hành của 6 bộ bên cung Vua về phủ Chúa.

LÊ DỤ TÔNG (1705-1729)

Thái thượng hoàng mất, Lê Duy Đường, con trưởng Lê Hy Tông, sinh 1680, lên ngôi 1705, năm 1729 lên làm Thượng hoàng, tạ thế năm 1731, thọ 51 tuổi.

Năm Canh Tý (1720), Dụ Tông đổi niên hiệu là Bảo Thái, tháng 11 ra lệnh đánh các sắc thuế trên đồng, muối, quế và kiểm soát chặt chẽ việc mua bán. Công ty Đông Ấn của Anh bãi bỏ thương điếm và triều hồi toàn bộ trở về.

Tháng 10 Tân Sửu, bàn về thuế khóa và lực dịch. Trịnh Cương đề ra nguyên tắc tài chính đảo ngược trước hết tính số chi ra, rồi sau sẽ định số cho dân phải nộp.

Năm 1720, khôi phục lại quan chế đời Hồng Đức qui định nghi thức trang phục của quan lại.

Năm 1721, Đàng Ngoài xóa bỏ hình phạt chặt tay.

Năm 1723, định kỳ 3 năm kiểm kê số lượng và số nhân khẩu ven sông. Nhà Trịnh cấp ruộng cho các trường học.

Năm 1725 tháng 10 - 11, Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn xem xét địa thế đồng ruộng, kiểm tra hệ thống thủy lợi, bắt các xã nộp bản đồ thủy lợi để đời duyệt xét quy hoạch.

Vua cho yết bảng để dân phản ánh việc làm tốt xấu của quan lại địa phương.

Ở Đàng Trong, chúa Nguyễn Phúc Chu mở mang bờ cõi phía Nam.

Năm 1697, đặt phủ BìnhThuận gồm đất Phan Rang, Phan Rí phía Tây.

Năm Ất Ty (1725) Phúc Chu tạ thế, ông là người có nhiều con nhất trong lịch sử vua chúa (147 con trai và gái). ông là người có học vấn cao, có công mở mang bờ cõi về phương Nam.

NGUYỄN PHÚC CHÚ (1725-1738)

Con trưởng Nguyễn Phúc Chu sinh 1696, tước Đĩnh Quốc Công thường gọi là Ninh Vương, ở ngôi 13 năm thọ 42 tuổi sau được truy tôn là Túc Tông Hiếu Ninh Hoàng Đế.

Đàng Ngoài, chúa Trịnh Lê cho tổ chức thi toán và thi Bác Cử để chọn võ quan. Ra lệnh cho các người ngoại quốc không được khai thác mỏ bạc, điều đình với Trung Quốc trả lại mỏ đồng Tu Công mà họ đã chiếm nhiều năm trước. Sự kiện này xảy ra năm 1728.

LÊ ĐẾ DUY PHƯỜNG (1729-1732)

Lê Duy Phường, con thứ của Lê Dụ Tông, sinh 1709, lên ngôi 1729, năm 1732 bị chúa Trịnh Giang phế, đến năm 1735 bị giết, thọ 26 tuổi
Năm Kỷ Dậu (1729) vua Dụ Tông nhường ngôi cho con là thái tử Duy Phường, Tháng 10 Trịnh Cương chết, Trịnh Giang lên thay cha.

TRỊNH GIANG (1729-1740)

Nổi nghiệp cha đến năm 1740 nhường ngôi chúa cho em để làm thái thượng vương.

Trịnh Giang là người ương hèn, dâm dục, loạn luân với cung nữ của cha là Kỳ Viên. Bị sét đánh gần chết sau mắc bệnh điên.

Năm Canh Thân 1740, thấy tình hình nguy ngập, thái phi Vũ Thị đã cùng triều thần bàn cách lập Trịnh Doanh là em Trịnh Giang lên ngôi chúa.

Suốt đời Trịnh Giang thích sống dưới hầm không ra ngoài, người đời gọi là Chúa Hang, nơi ở gọi là cung Thường Trì.

LÊ THUẦN TÔNG (1732-1735)

Họ tên Lê Duy Tường, con trưởng Lê Dụ Tông, sinh 1699, lên ngôi 1732, mất 1735, thọ 36 tuổi.

Tháng 9 Ất Mão (1735) Trịnh Giang giết vua Lê Duy Phường để truất ngôi từ năm 1732.,

Cũng năm này Đàng Trong, chúa Nguyễn lập tại Gia Định (Hòa Đa) thành châu Đĩnh Viễn và dinh Long Hồ (đều thuộc Cửu Long ngày nay). Trước đó, vào năm 1720, cho đặt các ấp thuộc tỉnh Quảng Ngãi và Phú Khánh.

Năm 1731, ở Đàng Ngoài, cho biên soạn sách “Quốc Triều Hội Điển”, sách này viết vào năm 1734.

Cho tổ chức thi Tào Sĩ là khoa thi võ ngang hàng với tiến sĩ thi văn. Nguyễn Túc Uông đỗ đầu với tác phẩm binh học là "Bình Pháp tập lược".

Năm 1732, triều đình Lê Trịnh mua và tìm sách cũ sót lại để khôi phục Tàng thư tịch cổ.

Năm 1734, lại ban hành Ngũ kinh đại toàn để dạy học trò, ra lệnh khắc in các bản Tứ thư chữ sử để ban hành trong nước.

LÊ Ý TÔNG (1735-1740)

Lê Duy Thận, con thứ 11 của Dụ Tông, sinh 1719, lên ngôi 1735. Năm 1740, lên làm thượng hoàng 19 năm, mất 1759 thọ 40 tuổi.

Năm 1736, Mạc Cửu mất, Mạc Thiên Tứ được Nguyễn Phúc Chu cho làm đô đốc trấn Hà Tiên. ông là người nhìn xa, hiểu rộng thích văn thơ lập ra Chiêu Anh Các mời các văn nhân thi sĩ tham gia, để lại 10 bài thơ vịnh cảnh Hà Tiên về sau họp lại 320 bài của 25 tác giả Trung Quốc và 6 tác giả Việt Nam.

Đàng Ngoài thì Trịnh Giang càng ngày càng trở nên điên loạn, ông bị bệnh tâm thần phân liệt nặng làm nhiều điều thất đức.

Loạn lạc, giặc cướp nổi lên, dân tình đói khát lầm than, nhiều dịch bệnh hoành hành.

Năm 1741, vào tháng 8, ở Đàng Ngoài mất mùa liên tiếp, nhân dân khắp nơi bị đói, người đi ăn xin đầy đường giá thóc gạo cao vọt, bệnh dịch phát sinh, chỉ còn một phần mười số người sống sót.

Năm 1737, tổng kê số giáo dân theo đạo Gia Tô cả nước là 250.000 người.

Chúa Nguyễn và Trịnh đều ra lệnh cấm đạo Gia Tô và buộc các giáo sĩ người ngoại quốc phải rời khỏi nước ta. Trong năm đó, nhà sư Nguyễn Dương Hưng dấy binh khởi nghĩa ở vùng Tam Đảo.

Năm 1734 Quách Công Thi, tù trưởng vùng Lạc Thế nổi dậy chống triều đình.

Năm 1738, tháng Chạp, Lê Duy Mật được các thân vương tôn lên đứng đầu nghĩa quân mưu đồ dẹp chúa Trịnh lộng hành. Cơ mưu bại lộ. Duy Mật chạy về Thanh Hóa lập căn cứ chiêu tập quân sĩ nông dân, các dân tộc thiểu số ở trấn Ninh vùng Nghệ An, Thanh Hóa. Cuộc chiến đấu kéo dài 32 năm, năm 1770 nhân khi Duy Mật đang trấn ở thành Trình Quan thuộc trấn Ninh, bị ba đạo quân họ Trịnh tấn công.

Quân Trịnh bắt mẹ của con rể là Lại Thế Triều viết thư đầu hàng. Triều phản bội mở cửa thành quân Trịnh tràn vào.

Lê Duy Mật tự vẫn.

Ở Đàng Ngoài, dưới chế độ hà khắc của Trịnh Giang, dân chúng nổi lên nhiều nơi như Hoàng Công Chất ở Sơn Nam, Nguyễn Tuyển, Cừ, Vũ Trác Oánh ở Hải Dương, Mộ Trạch.

TRỊNH DOANH (1740-1767)

Là em của Trịnh Giang nối ngôi anh năm 1740

Năm 1740, Trịnh Doanh thế Trịnh Giang, đem quân đi tiêu trừ và vỗ yên dân chúng nhưng phải tốn nhiều sức, của, và sinh mạng.

Năm 1744, dư đảng nhà Mạc đứng lên ở vùng Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hưng Hóa.

LÊ HIỂN TÔNG (1740-1786)

Lê Duy Diêu. Con trưởng Lê Thuần Tông được chú ruột là Lê Ý Tông truyền ngôi năm 1740, ở ngôi 46 năm, mất 1786, thọ 69 tuổi.

Năm 1740, Vũ Đình Dung, Đoàn Oanh Chấn ở xã Ngân Gia phối hợp với nhau mở cuộc tiến công vào phố Chân Ninh.

Tháng 3 năm đó Tế và Bông Lai thủ lĩnh phong trào nông dân ở huyện Yên Lạc chiếm cứ vùng Sơn Tây.

Hiển Tông năm Canh Dần thứ 19, Chúa Nguyễn cho đúc chuông lớn nặng 3285 cân treo ở chùa Thiên Mụ. Chùa Thiên Mụ nằm ở gò xã An Ninh phía Tây ngoài kinh thành, dưới chân gò là sông Hương. (Năm Gia Long thứ 14 được xây dựng lại, chính giữa là điện Đại Hùng, mặt sau, tả hữu đều dựng 1 nhà bếp, sau là điện Quan Âm, phía đông phía tây có điện Thập vương, tả hữu có Lôi Gia, chính giữa mặt trước là Nghị Môn, có lầu tả, lầu hữu đặt chuông trống ngoài cửa có dựng bia...)

Năm 1742 Nguyễn Hữu Cầu đi 180 thuyền, tiến vào cửa sông gần Chí Linh đánh nhau với quân Trịnh. Cầu kiểm soát toàn bộ duyên hải miền Bắc - Hoàng Ngũ Phúc tướng nhà Trịnh bị tấn công dữ dội.

Năm Giáp Tý 1744, Trịnh Doanh con thứ 3 của Trịnh Cương, em của Trịnh Giang. Giang thấy em có văn tài võ lược phong làm Khâm sai tiết chế.

Năm 1736 Giang trao quyền nhiếp chính cho Doanh, đến năm 1740 thái phi Vũ Thị và quần thần tôn Doanh làm Chúa thay cho Trịnh Giang vì Giang mắc bệnh tâm thần phân liệt. Lê Duy Phường được cha là vua Lê Dụ Tông nhường ngôi vào năm 1729 đến năm 1736, bị Trịnh Giang truất ngôi và bị giết năm 1735 hiệu là Hôn Đức Công. Duy Tường được tôn lên, hiệu là Lê Thuần Tông làm vua được 3 năm thì chết. Duy Thuận được lập làm vua gọi là Lê Ý Tông. Ý Tông làm vua được 5 năm (1735 - 1740) bị Trịnh Doanh truất phế, lập Duy Niên làm vua gọi là Lê Hiến Tông làm vua được 47 năm, lâu nhất trong lịch sử.

Năm 1736 Mạc Cửu mất Mạc Thiên Tứ được Nguyễn Phúc Chú cho làm Đô đốc trấn Hà Tiên ông là người nhìn xa hiểu rộng thích văn thơ lập ra Chiêu Anh Các mời các văn nhân thi sĩ để lại 10 bài thơ vinh cảnh Hà Tiên về sau hợp lại 320 bài của 25 tác giả Trung Quốc và 6 tác giả Việt Nam.

ở Đàng Ngoài thì Trịnh Giang càng ngày càng bị bệnh tâm thần phân liệt nặng hơn làm nhiều điều thất đức, loạn lạc, giặc cướp nổi lên. Dân tình đói khát lầm than dân than oán, lại thêm các dịch bệnh

NGUYỄN PHÚC KHOÁT (1738-1765)

Con trưởng Nguyễn Phúc Chú, sinh 1714, ở ngôi 27 năm thọ 51 tuổi (Thế Tông Hiếu Võ Hoàng Đế). Đã nhận đất của vua Chân Lạp là Nặc Tôn (vùng giữa Hà Tiên và Đông Nam Bộ).

Nguyễn Phúc Chu lên nối nghiệp chúa lúc 30 tuổi, ở ngôi được 13 năm. Sau chú là Nguyễn Phúc Khoát. Khoát bắt đầu xưng vương..

Năm 1744, cho đúc ấn Quốc Vương, lên ngôi vua ở phủ Phú Xuân, ban chiếu bố cáo thiên hạ, cho thay đổi triều phục, các chức danh cho phù hợp với cương vị mới của một vương quốc, Khoát còn cho xây dựng kinh đô, điện Kim Hoàng, Quang Hoa các gác Dao Trì, Triệu Dương... Kinh đô Phú Xuân trở thành nơi đô hội lớn, văn vật thanh danh lừng lẫy.

Năm 1746, Dương Bao Lai, Diệp Mã Lăng cầm đầu cuộc khởi nghĩa của người Chăm ở Thuận Thành. Lý Văn Quang tụ tập 300 người nổi loạn ở Trấn Biên, vua sai Cai cơ Tống Phước Đại đánh dẹp, dân ở biển Long Xuyên nổi loạn cũng bị dẹp ngay.

Tháng 9/1747, chúa Nguyễn lập xưởng đúc súng.

Tháng 11/1747, cho đúc tiền kẽm trắng để lưu thông được dễ dàng.

Năm 1754, tháng 6, quân Nguyễn chia làm 2 đạo tiến đánh Chân Lạp đến tận Nam Vang, Nặc Nguyên dâng biểu xin hàng phục.

NGUYỄN PHÚC THUẦN (1765-1777)

Còn gọi là Định Vương, con thứ 16 của Nguyễn Phúc Khoát, sinh 1754, 093 nôi 12 năm, mất khi bị Tây sơn đánh đuổi (Duệ Tông Hiếu Định Hoàng Đế).

Năm Ất Dậu 1765 Phúc Khoát chết, Nguyễn Phúc Thuần 12 tuổi lên thay. Quyền thần Trương Phúc Loan không muốn lập Nguyễn Phúc Luân vì Luân đã lớn tuổi không thể lộng hành được.

Năm 1767 Đinh Hợi, Trịnh Doanh chết, Trịnh Sâm lên thế.

TRỊNH SÂM (1767-1782)

Là con Trịnh Doanh.

Sâm là người cứng rắn, thông minh quyết đoán, được học hành đến nơi đến chốn nhưng rất ty hiềm với thái tử Duy Vĩ nên sau khi lên nghiệp chúa được 2 năm thì ngầm giết Thái tử. Khi Sâm lên ngôi Chúa, em là Trịnh Lệ định đoạt ngôi bị bại lộ nên Trịnh Sâm bắt giam.

Tháng 10 Quý Ty (1773), Trịnh Sâm cấm đạo Thiên Chúa.

Tháng 11 Tân Mão (1771), triều đình Lê Trịnh cấm thương nhân Trung Quốc chở trộm thóc gạo về nước. Cấm không được ở lẫn với dân địa phương và không ai được bán các loại gỗ tứ thiết cho họ.

Tháng 5/1773, Chúa Trịnh cấm đúc tiền trộm.

Năm 1774, nạn đói ở Nghệ An, Thuận Hóa trước trừ phú nay trăm bề xơ xác "mỗi lễ gạo trị giá một tiền".

Tháng 7/1770, nạn đúc tiền trộm làm tiền tệ mất giá nghiêm trọng, dân chúng càng thêm đói nghèo.

Cuối năm 1771 và đầu 1772, vua Xiêm đem quân đánh Hà Tiên, Tống Phước Hiệp và tướng Trần Liên giữ Hà Tiên đem quân vòng sau lưng tiến qua Chân Lạp đánh vào nước Xiêm, vua Xiêm chạy về Hà Tiên, gửi thư cầu hòa cho Mạc Thiên Tứ.

Tháng 10/1771 thuyền buôn nước ngoài vào Hội An tấp nập, nộp 30.800 quan tiền thuế. Tháng 6/1772 nộp 10.430, tháng 1/1773 nộp 13.200

Phúc Thuần nhỏ tuổi mọi quyền hành đều do Trương Phúc Loan sắp đặt, Các nguồn lợi chủ yếu của vương quốc Đàng Trong đều rơi vào tay Loan..

Tháng 10 Giáp Ngọ (1774), xảy nạn đói lớn ở Thuận Hóa, người chết đầy đường. Ruộng đồng khô héo, cường hào đúc tiền trộm làm xáo trộn nền kinh tế.

Trước bối cảnh đó 3 anh em Tây Sơn : Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ khởi nghĩa, lập đồn trại, lấy danh nghĩa đánh đổ quyền thần Trương Phúc Loan. Nhân dân hưởng ứng rất đông.

NGUYỄN NHẠC (1771 - 1793)

Con trưởng ông Hồ Phi Phúc, lớn hơn Nguyễn Huệ 10 tuổi, sinh khoảng năm 1743.

Năm 1771, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, lên ngôi hoàng đế 1778 niên hiệu Thái Đức, tại thành Đò Bàn (sau còn đổi thành Hoàng Đế).

Năm 1786 xưng là Trung ương hoàng đế, chết bệnh.

Tháng 8 năm Quý Ty (1773) nghĩa quân Tây Sơn đánh thành Qui Nhơn, tuần phủ Bùi Đắc Tuyên bỏ chạy. Sau khi hạ thành Quy Nhơn nghĩa quân tiến công Quảng Ngãi, Diên Khánh, Bình Khang.

Tháng 5 Giáp Ngọ 1774, lợi dụng Đàng Trong nội loạn Hoàng Ngũ Phúc và Trịnh Sâm đem quân đánh Đàng Trong, tiến quân một cách dễ dàng. Trịnh Sâm

chiếm Phú Xuân, chúa Nguyễn Phúc Thuận mang gia quyến chạy vào Quảng Nam sau chạy vào Trấn Biên - Gia Định.

Tổng Phúc Hiệp đem quân chúa Nguyễn chiếm lại Bình Thuận, Diên Khánh, tuy vậy phạm vi hoạt động của Tây Sơn đã mở rộng ra gần một nửa đất Đàng Trong, cắt khu vực chiếm đóng của quân Nguyễn ra làm 2 đầu, Nhà Nguyễn bị chia cắt suy yếu hẳn đi vì 2 bên không tiếp tế được cho nhau trong khi ở Phú Xuân thì quân Lê – Trịnh đánh gấp.

Tháng 2 Ất Mùi 1775 Tây Sơn đánh Quảng Nam bắt được Nguyễn Phúc Dương.

Tháng 4/1775, Nguyễn Nhạc cùng Lập Đình, Lý Tài đón đánh quân Trịnh ở Cẩm Sơn, bị thua quân Tây Sơn rút về. Nguyễn Nhạc đổi sách lược tìm cách hòa hoãn với chúa Trịnh để rảnh tay thôn tính Nguyễn Phúc Thuận.

Chúa Trịnh phong Nguyễn Nhạc làm Tráng Tiết tướng quân Tây Sơn Hiệu Trưởng trấn giữ từ Quảng Nam trở vào.

Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ được phong trấn giữ đất từ Phú Yên trở vào sau khi Huệ đánh úp Phú Yên giết Nguyễn Văn Hiến và bắt sống Nguyễn Khoa Kiên.

Chúa Nguyễn lui dần vào Gia Định.

Tháng 10 Ất Mùi (1775) Quân Trịnh mắc bệnh dịch chết hơn một nửa. Hoàng Ngũ Phúc bỏ Quảng Nam lui về Phú Xuân. Hai anh em Tôn Thất Quyên và Tôn Thất Xuân (con Nguyễn Hữu Khoát) dấy binh chiếm Quảng Nam nhưng bị nghĩa quân Tây Sơn nhanh chóng đánh tan.

Năm Bính Thân 1776 Nguyễn Lữ đem quân vào đánh chiếm Trấn Biên, Phiên Trấn Long Hồ, chiếm thành Sài Gòn - Nguyễn Phúc Thuận bỏ Sài Gòn chạy về Bà Rịa.

Sau chiến thắng, Nguyễn Lữ rút quân đem theo hơn 200 thuyền lương lấy được ở Gia Định đưa về Qui Nhơn.

Năm 1776, nhà Trịnh suy yếu không đủ sức chú ý đến mặt Nam nên để Nguyễn Nhạc cai quản Quảng Nam và phong Nhạc làm Quảng Nam Trấn thủ tuyên úy đại sứ Uy quốc công

Năm Đinh Mậu (1777) nhà Trịnh suy yếu nên để mặc Nguyễn Nhạc làm trấn thủ Quảng Nam. Tháng 8 Nguyễn Huệ kéo quân đến Vĩnh Long, Phúc Dương chạy về Ba Vực thì bị bắt và bị giết, đến tháng 9 Nguyễn Huệ vào Long Xuyên và giết Nguyễn Phúc Thuận. Sau chiến thắng, Nguyễn Huệ về lại Quy Nhơn.

Tháng giêng năm Mậu Tuất 1778, Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng Đế lấy niên hiệu Thái Đức, đổi thành Đồ Bàn ra thành Hoàng đế, phong Nguyễn Lữ chức Tiết chế, Nguyễn Huệ làm Long Nhượng tướng quân.

Đàng Ngoài, hạn hán đói kém.

Tháng 2 Giáp Ngọ (1774), giá gạo cao vọt người chết đầy đường. Tháng 10, đói ở Thanh Hóa.

Tháng 7/1778, ở Yên Quảng, Thục Toại Nguyễn Kim Phẩm nổi dậy, quân số có hàng vạn người hoạt động ở Sơn Nam.

Năm 1779, thổ tù Hoàng Văn Đồng cha truyền con nối cai quản mỏ đồng Tụ Long không nộp thuế, chống lại triều đình Lê-Trịnh.

Ở phủ Chúa, một hôm tiếp dư Trần Thị Vịnh sai nữ tỳ là Đặng Thị Huệ bưng khay hoa đến trước mặt Chúa Trịnh Sâm - Thị Huệ mặt phượng, mày ngài vẻ người rất xinh đẹp hấp dẫn. Chúa Trịnh trông thấy đem lòng yêu. Sống với chúa như vợ chồng. Khi Huệ có thai, Chúa lại càng quý hơn. Huệ sinh con trai tên là Cán, Thị Huệ mặc sức tung hoành, Trịnh Sâm càng ngày càng say mê Thị Huệ. Huệ tìm được người trong phủ chúa là Huy quận công Hoàng Đình Bảo hai người cấu kết và thuyết phục Trịnh Sâm truyền ngôi chúa cho Cán, phế Trịnh Tông.

TRỊNH CÁN (1782)

Con thứ của Trịnh Sâm, mẹ là Đặng thị Huệ nối ngôi chúa nhưng bị anh là Trịnh Khải cùng kiêu binh truất phế.

Năm Nhâm Dần 1782, Trịnh Sâm chết. Cán lên ngôi được 2 tháng thì bị loạn kiêu binh và Trịnh Tông phế lập, giết Thị Huệ và Đình Bảo, đưa Trịnh Khải lên ngôi.

TRỊNH KHẢI (1782-1786)

Con trưởng Trịnh Sâm, mẹ họ Dương trước bị cha truất bỏ ngôi con trưởng, sau phế em và tự lập làm chúa. Năm 1786, bị Tây sơn bắt, tự tử ở tuổi 26.

Trong khi đó ở Đàng Trong, Nguyễn Phúc Ánh chính thức lên ngôi Vương vào năm Canh Tý 1780, dùng ấn "Đại Việt Quốc Nguyễn Chúa Vĩnh Trấn Chi Bảo" niên hiệu thì vẫn theo chính sách nhà Lê.

Năm 1782, Nguyễn Nhạc và Huệ dẫn mấy trăm chiến thuyền vào biển Cần Giờ đánh tan thủy binh Tống Phước Thiêm, quân Nguyễn thua rút về Ba Giồng - Nguyễn Ánh phải chạy trốn ra đảo Phú Quốc - Nhạc trở vào Quy Nhơn,

Nguyễn Ánh quay về tái chiếm Gia Định - Nguyễn Huệ vào đánh lần 11, năm sau (1783) Nguyễn Ánh giao con là hoàng tử Cảnh cho giám mục Bá Đa Lộc sang Pháp để cầu viện. Nguyễn Huệ đuổi gấp, Ánh phải cưỡi trâu lội qua sông thoát thân rồi đem vợ con ra Phú Quốc, bị Nguyễn Huệ truy kích tới cùng may nhờ Lê Phúc Điều mặc áo ngự đứng đầu thuyền giả làm Nguyễn Ánh mới đánh lạc hướng quân Tây Sơn.

Từ Côn Lôn chạy qua đảo Hồ Cốt rồi Phú Quốc, cuối cùng trốn sang Xiêm nương thân và cầu viện.

Tháng 2 năm Giáp Thìn 1784 dẫn 2 vạn thủy quân Xiêm-Việt cùng 300 chiến thuyền kéo về Gia Định - Nguyễn Ánh chiếm được Ba Thắc, Trà Ôn, Sa Đéc.

Nguyễn Huệ đem đại binh vào Gia Định, quân Tây Sơn rút lui nhử giặc vào trận địa mai phục sẵn, quân Xiêm vào Rạch Gầm và Xoài Mút bị phục binh Tây Sơn

đánh phải rút chạy. Chiêu Tăng, Chiêu Sương cùng vài nghìn sĩ tốt theo đường núi chạy về nước.

Nguyễn Ánh chạy sang Trấn Giang rồi qua Xiêm, xin trú ở Long Kỳ, ngoại thành Vọng Các.

Nguyễn Ánh sản xuất, đóng thuyền chiến, tích trữ lương thực, thu nạp nghĩa sĩ. Ánh còn giúp vua Xiêm đánh bại Miến Điện và quân Chà Và, vua Xiêm rất thần phục.

Ở Đàng Ngoài năm 1784, nạn kiêu binh làm náo loạn kinh thành giết chết Nguyễn Triêm, phá nhà Nguyễn Lê và Dương Khuông.

Tháng 5/1786, Nguyễn Huệ làm Tiết chế quân thủy bộ cùng với Nguyễn Hữu Chỉnh, Vũ Văn Nhậm, Nguyễn Lữ đem quân đánh Phú Xuân. Phạm Ngô Cầu ra hàng Tây Sơn. Thần tốc tiến quân đến sông Vị Hoàng thu được 100 vạn học thóc. Trịnh Khải tháo chạy bị bắt ở Hạ Lôi –

TRỊNH BỒNG (1786)

Không rõ lai lịch, tự lập làm chúa bị Nguyễn Hữu Chỉnh đánh đuổi.

Nghĩa quân Tây Sơn đã lật đổ nền thống trị của chúa Trịnh gần 216 năm.

Tháng 7 Bính Ngọ (1786), Nguyễn Huệ bái yết vua Lê Hiến Tông lúc đó đã 70 tuổi ở điện Kính Thiên, và xin định ngày cử hành nghi lễ đại triều để dâng sổ sách bình dân để tỏ rõ nghĩa phò Lê của mình.

Vua Lê Hiến Tông gả con gái là công chúa Ngọc Hân cho Nguyễn Huệ, lúc đó công chúa mới 16 tuổi.

Tin Nguyễn Huệ chiếm được Thăng Long, Trịnh Khải bỏ chạy bị bắt ở Hạ Lôi. Tây Sơn lật đổ nền thống trị của Chúa Trịnh xây dựng hơn 200 năm (1569- 1787), tiếng tăm lừng lẫy của Nguyễn Huệ làm Nguyễn Nhạc sợ hãi, cho rằng Nguyễn Huệ giữ quân ở ngoài khó bề kìm chế, liền lấy 500 thân binh ra Phú Xuân, chọn thêm quân tinh nhuệ lên đường ra Thăng Long ngay.

Huệ biết được lòng hoài nghi của anh nên thân hành ra tận ngoại ô đón tiếp và tạ tội tự chuyên của mình, Huệ đem binh phò nộ cho anh.

Vua Tây Sơn yên lòng nắm được binh quyền nên lại trở vào Nam.

Tháng 4 Đinh Mùi 1787, Nguyễn Nhạc chia phía Nam làm 3 miền, từ Hải Vân trở ra Bắc giao cho Nguyễn Huệ gọi Bắc Bình Vương.

Đất Gia Định thuộc Nguyễn Lữ gọi Đông Định Vương

Nhạc thì đóng ở Qui Nhơn xưng là Trung ương Hoàng Đế.

Trước khi quyết định kéo quân về Nam, Nhạc và Huệ thấy Nguyễn Hữu Chỉnh quỷ quyệt, phản phúc muốn bỏ lại nên mật truyền đêm 17-8 Bính Ngọ (1786) cuốn cờ rút êm. Chỉnh quá sợ chạy theo van xin Huệ cho đi cùng nếu ở lại có thể bị dân Bắc Hà giết chết.

Huệ cho Chỉnh ở lại Nghệ An.

Khi quân Tây Sơn rút về Phú Xuân thì ở Bắc thành Trịnh Lê liền đem quân qua đò Thanh Trì, kéo về chiếm lại Phủ Chúa. Đang đêm Trịnh Lê nổi trống triệu tập triều quan.

Vua Lê sau khi gắn bó với Tây Sơn không muốn chia quyền với Trịnh Lê, Lê mưu thoán nghịch. Vua Lê chúa Trịnh đánh nhau tới bởi.

Trong lúc đó nội bộ anh em Nhạc Huệ bắt đầu có mâu thuẫn dẫn đến giao tranh. Nhạc cho gọi Đặng Văn Trấn từ Gia Định vào cứu viện nhưng bị Huệ đánh tan.

Xung đột kéo dài 3 tháng sau anh em giải hòa lấy Bản Tân làm mốc giới từ Quảng Nam trở vào thuộc Nguyễn Nhạc.

Sau diệt Trịnh Lê, Đinh Tích Nhưỡng đưa Trịnh Bồng lên ngôi chúa. Nhưỡng chuyên quyền, chúa Trịnh lấn vua Lê. Sau khi Hiến Tông chết –

LÊ CHIÊU THỐNG (1786-1788)

Lê Duy Kỳ, con trưởng thái tử Lê Duy Vĩ, tức là cháu đích tôn Lê Hiến Tông (thái tử Vĩ trước đó bị tội phế làm thứ dân nên không được truyền ngôi.)

Lê Chiêu Thống sinh 1765, lên ngôi 1786, ở ngôi 2 năm, sau mất vì bệnh trong khi đang sống lưu vong tại Trung Quốc 1793, thọ 28 tuổi.

Tuy không liên tục, nhưng triều Lê xét về danh nghĩa gồm 27 đời vua truyền ngôi trên 360 năm.

Lê Chiêu Thống mời Nguyễn Hữu Chỉnh đem quân vào cứu viện sau khi đã nhiều lần xuống nước với Trịnh Bồng,

Vua phong Trịnh Bồng làm Yên đô vương.

Nguyễn Hữu Chỉnh phao lên rằng mình vâng lệnh vua Lê về mộ binh ở Nghệ An. Chỉnh đánh tan thế lực của Trịnh Bồng một cách dễ dàng, các tướng lãnh của Trịnh bỏ chạy.

Trịnh Bồng trốn về xã Dương Xá rồi Quyết Võ Hải Dương và đi mất không còn ai tìm ra tung tích.

Ở Bắc Hà, Chỉnh kiêu căng đắc chí thu tóm mọi công việc triều chính trong tay.

Chỉnh đã từng nói "Đường trời mở rộng thênh thang, ta đây cùng với Tây Sơn một triều đình kém ai"

Nguyễn Huệ sai Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân ra Nghệ An hợp với Tiết chế thủy bộ Vũ Văn Nhậm để diệt Chỉnh.

Bị quân Nhậm tấn công, Nguyễn Hữu Chỉnh đem vua Lê Chiêu Thống chạy sang Kinh bắc, đến Mục Sơn thì Chỉnh bị Nguyễn Văn Hòa bắt được giải về kinh và giết chết.

Vũ Văn Nhậm giết được Chính trở nên lòng hành, mưu phản chống lại Nguyễn Huệ. Được Ngô Văn Sở mật báo, Nguyễn Huệ trong 10 ngày đem quân ra Thăng Long và giết chết Nhậm.

Năm Đinh Mùi 1787, sứ giả Bồ Đào Nha đến Xiêm gặp Nguyễn Ánh báo tin Bồ Đào Nha chuẩn bị 56 chiến thuyền và quân để đáp lại yêu cầu của Nguyễn Ánh.

Tháng 11 tại Pháp, thay mặt Nguyễn Ánh và có hoàng tử Cảnh đi theo làm con tin, Giáo sĩ Bá Đa Lộc đã ký với triều đình Pháp hiệp ước Versailles trong đó có 2 điều khoản chính : Chúa Nguyễn nhượng đảo Côn Lôn và Cảng Hội An cho Pháp để cho Pháp dễ dàng buôn bán.

Đổi lại, Pháp cung cấp cho Chúa Nguyễn 4 chiến thuyền, 1650 lính đánh thuê và quân nhu đạn dược...

Hai hiệp ước với Bồ Đào Nha và Pháp chỉ bàn trên giấy tờ chứ không được thực thi.

Trong lúc đó Nguyễn Ánh củng cố lực lượng.

Tháng 8 năm Mậu Tý (1788) sai người sang Hạ Châu (Singapore) để mua súng đạn, lưu huỳnh, diêm tiêu tăng cường binh lực mọi mặt.

Một loạt chính sách được ban hành để cải tổ đất nước. Ánh chú trọng việc chiêu hiền đãi sĩ.

Tháng 10 Mậu Thân (1788) 29 vạn quân Thanh chia làm 3 đạo, do tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị chỉ huy, ào ạt kéo vào xâm lược nước ta.

Trước kẻ địch đông gấp bội Ngô Văn Sở theo lời đề nghị của Ngô Thời Nhiệm tạm thời rút quân về giữ Tam Điệp, giữ mặt thủy bộ từ Trường Yên đến Biện Sơn trở vào và Nguyễn Văn Tuyết nhanh chóng báo tin cho Nguyễn Huệ ở Phú Xuân biết.

Ngày 17.12.1788, quân Thanh vào Thăng Long, đặt bản doanh ở cung Tây Long. Cùng đi có vua Chiêu Thống.

Năm năm trước Chiêu Thống theo Nguyễn Hữu Cảnh chạy sang Kinh Bắc bỏ trống ngai vàng nên khi Nguyễn Huệ vào Thăng Long tạm giao quyền giám quốc cho Lê Duy Cận.

Nay Chiêu Thống muốn đòi lại ngôi báu nên sai Hoàng Thái Hậu nhà Lê sang Thanh xin quân cứu viện.

Sau khi lấy được Thăng Long, dựa vào thế quân Thanh và Tôn Sĩ Nghị, Lê Chiêu Thống trả thù tàn bạo những người theo Tây Sơn.